



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ TƯ PHÁP

**TÌM HIỂU MỘT SỐ QUY ĐỊNH
VỀ THÍ ĐIỂM CHẾ ĐỊNH
LUẬT SƯ CÔNG**



THÁNG 10 NĂM 2026

Thực hiện Kết luận số 23-KL/TW ngày 07/4/2026 của Bộ Chính trị, tại Kỳ họp thứ Nhất ngày 24/4/2026, Quốc hội khóa XVI đã thông qua Nghị quyết số 24/2026/QH16 và Chính phủ ban hành Nghị định số 364/2026/NĐ-CP ngày 21/9/2026 chính thức triển khai thí điểm chế định luật sư công từ ngày 01/10/2026 đến hết ngày 30/9/2028 tại 08 Bộ và Ủy ban nhân dân 10 tỉnh, thành phố (trong đó có Thành phố Hồ Chí Minh). Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh giới thiệu một số quy định về thí điểm thực hiện chế định luật sư công, như sau:

I. Luật sư công

Luật sư công là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan Công an nhân dân, sĩ quan Quân đội nhân dân, người làm việc trong doanh nghiệp nhà nước được cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư, thực hiện các hoạt động có tính chất pháp lý nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan nhà nước, doanh nghiệp nhà nước, cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống chính trị Việt Nam.

II. Tiêu chuẩn của luật sư công

Người muốn trở thành luật sư công phải đáp ứng các tiêu chuẩn:

1. Là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan Quân đội nhân dân, sĩ quan Công an nhân dân, người làm việc trong doanh nghiệp nhà nước;
2. Có tư tưởng chính trị vững vàng, đạo đức nghề nghiệp trong sáng, liêm chính;

3. Có đủ tiêu chuẩn luật sư theo quy định của Luật Luật sư;

4. Có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc thường xuyên, trực tiếp trong lĩnh vực pháp luật hoặc kinh nghiệm tranh tụng, tư vấn pháp luật hoặc giải quyết vụ, việc pháp lý phức tạp theo quy định của Chính phủ.

III. Phạm vi công việc của luật sư công

Luật sư công thực hiện các công việc có tính chất pháp lý tại khu vực nhà nước thuộc các cơ quan thực hiện thí điểm, bao gồm:

1. Tư vấn, đại diện, tham gia tố tụng, giải quyết các vụ kiện, tranh chấp trong nước và quốc tế về đầu tư, thương mại, công pháp quốc tế, tư pháp quốc tế, hành chính, dân sự và tham gia quá trình thi hành án dân sự, hành chính theo quy định của pháp luật;

2. Tư vấn pháp lý trong quá trình xây dựng, triển khai các dự án kinh tế - xã hội;

3. Tư vấn và tham gia giải quyết các vụ, việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài;

4. Các công việc có tính chất pháp lý khác.

Phạm vi công việc của luật sư công không bao gồm hoạt động trợ giúp pháp lý và không trùng lặp với hoạt động pháp chế của cơ quan, tổ chức.

Ngoài các công việc nêu trên, luật sư công thực hiện các nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan Quân đội nhân dân, sĩ quan Công an nhân dân, người làm việc trong doanh nghiệp nhà nước theo quy định của pháp luật.

IV. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Nghiêm cấm luật sư công thực hiện các hành vi sau:

a) Cung cấp dịch vụ pháp lý cho khách hàng ngoài khu vực nhà nước;

b) Tiết lộ thông tin liên quan đến vụ, việc hoặc công việc có tính chất pháp lý khác được giao khi không được sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền;

c) Móc nối, giao dịch với người khác để làm trái quy định của pháp luật trong giải quyết vụ, việc, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của Nhà nước;

d) Lợi dụng công việc, danh nghĩa luật sư công để trục lợi;

đ) Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của Luật Luật sư, pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan Quân đội nhân dân, sĩ quan Công an nhân dân, doanh nghiệp.

2. Nghiêm cấm cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi cản trở hoạt động của luật sư công.

V. Quyền của luật sư công

1. Có quyền của cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan Quân đội nhân dân, sĩ quan Công an nhân dân, người làm việc trong doanh nghiệp nhà nước; được hưởng lương, chế độ đặc thù và các quyền của luật sư công theo quy định của Nghị quyết số 24/2026/QH16, Luật Luật sư, Điều lệ Liên đoàn luật sư Việt Nam và quy định khác của pháp luật có liên quan;

2. Phối hợp với luật sư khác để tham gia tố tụng hoặc bảo vệ tốt nhất quyền và lợi ích của Nhà nước theo sự phân công của cơ quan, tổ chức sử dụng luật sư công;

3. Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền cho sao chép, cung cấp tài liệu, chứng cứ có liên quan đến việc giải quyết vụ, việc mà cơ quan, tổ chức, cá nhân đó đang lưu giữ, quản lý để phục vụ cho công việc của luật sư công theo quy định của pháp luật.

4. Khi tham gia tố tụng và giải quyết các công việc có tính chất pháp lý tại khu vực nhà nước, luật sư công có các quyền của luật sư theo quy định của pháp luật;

5. Được bảo lưu ý kiến và từ chối thực hiện chỉ đạo trái pháp luật; được miễn trừ trách nhiệm trong trường hợp đã thực hiện đầy đủ các quy trình, quy định liên quan, không tư lợi trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nhưng vẫn xảy ra thiệt hại do rủi ro khách quan;

6. Được khen thưởng khi hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ quyền và lợi ích của Nhà nước hoặc có thành tích trong hoạt động nghề nghiệp.

VI. Nghĩa vụ của luật sư công

1. Tuân thủ quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan Quân đội nhân dân, sĩ quan Công an nhân dân, doanh nghiệp, Luật Luật sư, Điều lệ Liên đoàn luật sư Việt Nam, Quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam và quy định khác của pháp luật có liên quan;

2. Tham gia bồi dưỡng về luật sư công; tham gia tổ chức xã hội-nghề nghiệp của luật sư và được cấp Thẻ luật sư.

3. Chấp hành việc bố trí, phân công thực hiện các công việc có tính chất pháp lý tại khu vực nhà nước của cơ quan, tổ chức sử dụng luật sư công;

4. Chỉ được thực hiện các công việc có tính chất pháp lý tại khu vực nhà nước;

5. Giữ bí mật thông tin, tài liệu liên quan đến vụ, việc hoặc công việc có tính chất pháp lý khác được giao;....

VII. Chế độ, chính sách của luật sư công

Ngoài chế độ tiền lương, luật sư công được hưởng hỗ trợ hàng tháng và các chế độ, chính sách khác tương tự như đối với cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan thuộc lực lượng vũ trang có vị trí việc làm xây dựng pháp luật, pháp chế theo quy định của Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội và được hưởng bồi dưỡng theo vụ, việc.

